

MỘT VÀI NÉT VỀ CHIẾN THUẬT ĐÁNH TRẬN TRONG PHONG TRÀO CÀN VƯƠNG Ở QUẢNG NAM

Nguyễn Hoài Quảng

Trong biến cố của thời cuộc, đêm ngày 5 rạng ngày 6 tháng 7 năm 1885, Tôn Thất Thuyết đưa vua Hàm Nghi cùng đoàn tùy tùng rời Huế đến nghỉ ở một doanh trại của các nhà nho, tối ngày 6 thì mọi người đến thành Quảng Trị rồi tiếp tục đi về phía Cam Lộ và dinh lũy Tân Sở. Tại đây, ngày 13/7/1885, vua Hàm Nghi ban chiếu Càn vương. Đáp lại lời hiệu triệu đó và cũng theo gương của nhà vua, những nhà nho (*Văn thân*) và hàng chục ngàn người yêu nước, trong gần toàn bộ các tỉnh đã nổi dậy, tự vũ trang và hành động. Đây là một cuộc kháng chiến nhân dân vô cùng sâu rộng bùng bất ngờ xuất hiện trên cả nước. Hịch Càn vương đã tập hợp được một lực lượng lớn nghĩa quân nghĩa sĩ và chính lực lượng này đã làm cho thực dân Pháp nhiều phen nghiêng ngửa; đồng thời nó thức tỉnh lòng tự ái dân tộc vốn đã bị thương tổn khá nhiều.

Tháng 7 năm Ất Dậu (8/1885), tiến sĩ Trần Văn Dư thay mặt Nghĩa hội Quảng Nam ra Bản cáo thị kêu gọi toàn dân trong tỉnh đứng lên đáp nghĩa Càn vương chống Pháp. Toàn tỉnh lòng người xúc động, ai ai cũng liều mình cứu nước trước cảnh dầu sôi lửa bỏng. Nước mất là điều tủi nhục đối với Tổ quốc mà cũng là cơ hội để lương dân, nghĩa sĩ trả ơn tác đất ngọn rau đối với quê hương.

Trước đó, năm 1884, với danh nghĩa là quan triều được giao trọng trách giữ miền thượng Tây Quảng Nam nhằm ngăn chặn, đề phòng các cuộc nổi dậy của các sắc dân miền sơn cước, đồng thời với nhân quan chính trị, thời cuộc sâu sắc dùng địa bàn này để làm hậu cứ kháng Pháp, chuẩn bị lực lượng kháng chiến lâu dài sau khi có những biến cố đột xuất từ năm Kiến Phúc, Trần Văn Dư đã tâu xin triều đình cho “*tu sửa sơn phòng nha nhằm củng cố mặt trái kinh thành*”. Với ý thức trách nhiệm và tinh thần yêu nước, sau khi được chấp thuận ông liền tổ chức, lãnh đạo quan, quân, dân biến vùng này thành một căn cứ đầu não cho phong trào Càn vương. Các sơn phòng Trà Mi, An Bá, Dương Yên... là những khu vực có địa thế thuận lợi cho cuộc kháng chiến với chiến thuật du kích lâu dài.

Sau khi thành lập và làm lễ xuất quân, ngày 4/9/1885, Trần Văn Dư dẫn nghĩa quân về đóng Thăng Bình. Trong khi đó Nguyễn Duy Hiệu hợp đồng đem quân về đóng gần Vĩnh Điện, Phan Bá Phiến kéo quân từ Nam Tam Kỳ (*Sơn Thanh, nay là Núi Thành*) ra, bao vây đánh chiếm tỉnh thành. Quân quan triều đình bỏ chạy, nghĩa quân làm chủ tình thế. Cả tỉnh Quảng Nam lúc bấy giờ trở thành bản doanh và cũng là một căn cứ vững chãi cho công cuộc Càn vương cứu nước.

Trong cuộc đụng đầu giữa nghĩa quân với quân thực dân và triều đình hùng mạnh, chuyên nghiệp được trang bị và đảm bảo hậu cần tốt hơn nhiều lần, các thủ lĩnh Nghĩa hội Quảng Nam, ban đầu là Trần Văn Dư, sau này là Nguyễn Duy Hiệu và Phan Bá Phiến đã tổ chức và duy trì cuộc kháng chiến gần 3 năm bằng một nghệ thuật quân sự linh hoạt và táo bạo. Bên cạnh những trận đánh trực diện có quy mô lớn, tấn công thẳng vào sào huyệt địch, nghĩa quân còn áp dụng hai chiến thuật du kích và tiêu thổ khiến thực dân Pháp và tay sai nhiều phen khốn đốn.

Với chiến thuật du kích, để tiêu hao lực lượng địch, nghĩa quân tiến hành theo lộ trình: mỗi đêm cho quân đến đánh đồn rồi rút lui, khiến địch ăn ngủ không yên; mệt mỏi đến đeo bệnh bỏ mạng khá nhiều, địch muốn đuổi theo mà đánh thì chẳng mấy khi bắt kịp là vì quân ta am hiểu địa thế, trong khi quân Pháp phải mang trên vai lương thực và hành lý nặng nề, lại chỉ dám noi theo những đường đã có sẵn. Chiến thuật này khiến địch ứng phó rất lúng túng. Đền nổi tướng Prudhomme ngao ngán nhận định về các cuộc hành quân bình định của lính Pháp: “*Các đội quân chỉ đi qua không tạo được một kết quả bền vững nào. Chúng là những tai ương cho những xứ sở chúng đi qua, và thường là dân chúng lại nổi lên ngay đằng sau lưng chúng*”. Không phải ngẫu nhiên mà Quốc sử quán triều Nguyễn ghi lại: “*Năm Đồng Khánh thứ 2 (1887) Tháng 2, thổ phỉ Quảng Nam lại hoành hành*



trở lại. Chuẩn mệnh Nghĩa Định Sơn phòng sứ Nguyễn Thân cấp tốc tới hợp sức với Khâm sai Phan Liêm cùng quan binh Pháp đi đánh dẹp. Bảy giờ tại Bình Định đã có Trần Bá Lộc do người Pháp phái đem quan đến hợp sức với quan binh Pháp được phái ra đây từ trước cùng đi đánh dẹp, lực lượng đã khá mạnh nên mới chuẩn mệnh cho Nguyễn Thân vào phía Nam tức tốc trong vài ngày đánh giáp công để mau chóng giải quyết tình hình. Nguyễn Thân người Quảng Ngãi, trước cũng dự tên vào Nghĩa hội, sau phản Nghĩa hội theo Pháp, là tay sai đầu sỏ nhất trong bọn nô lệ Pháp. Vốn biết rõ nội tình nghĩa quân cũng như khá rõ địa hình, nên y là trợ thủ đắc lực cho công cuộc chống phá Nghĩa hội, vì thế được Pháp và triều đình Đồng Khánh chiều chuộng, trọng dụng. Y ra sức lập công nên mức độ ra tay hết sức tàn ác và thâm độc.

Trong chiến lược tiêu thổ kháng chiến, Nguyễn Duy Hiệu là người đầu tiên xướng xuất ra. Chỗ nào quân Pháp sắp kéo đến là nhân dân đã tự đốt nhà và đốt hết cỏ cây lúa mạ; không những đốt nhà tranh, đôi khi cả nhà ngói nữa; những chủ nhà giàu theo ủng hộ nghĩa quân cũng không tiếc rở ngăn cản sự đốt phá. Chiến thuật thoát nhìn có vẻ tiêu cực, nhưng đó là chiến thuật hợp lý và khả dĩ nhất khi đối đầu với đội quân thiện chiến và hỏa lực, vũ khí hơn ta gấp bội. Đốt trước hết là không để cho địch tận chiếm rồi làm cơ sở, như vậy sẽ thu hẹp địa bàn hoạt động quân ta, địch lại thêm lương thực, khí giới sẽ

tiếp tục càn quét, nghĩa quân nhất định gặp khó khăn. Mặt khác, khi thực hiện tiêu thổ, ta vừa càn bước hành quân địch, vừa thông báo cho các cánh quân khác biết tình hình (*qua khói lửa bốc lên*) để kịp thời ứng phó và chủ động trong mọi tình huống. Chính vì vậy trong suốt gần 3 năm, mặc dù tổ chức rất nhiều trận hành quân với quy mô lớn nhằm đề bẹp phong trào nhưng thực dân Pháp không sao thực hiện được. Hãy xem một bức thư của lính Pháp đã được tờ La Resforme đăng tải ở Bruxelles và tờ La Lanterne đăng lại ngày 13 tháng 12 năm 1886: “*Khi đi qua các làng mạc, chúng tôi có quyền được giết hết, cướp bóc hết nếu dân chúng ở đó không tới xin quy thuận. Vì vậy, trong cuộc hành quân này chúng tôi không thiếu thịt gà và thịt lợn. Buổi tối chúng tôi ra đi vào khoảng mười hay mười một giờ, đột nhập vào các làng mạc, trong khi dân chúng còn đang ngủ. Chúng tôi giết hết đàn ông, đàn bà, trẻ con bằng súng hay lưỡi lê. Thật là một cuộc tàn sát.*”

Việc các Tây dương đạo trưởng cùng các chức sắc giáo hội Thiên chúa địa phương tham gia võ trang phòng vệ nhà thờ và các cơ sở giáo hội, dùng lực lượng đánh phá nghĩa hội, buộc lòng nghĩa quân phải mở hai trận đánh lớn vào sào huyệt chính, nơi cơ quan đầu não trong việc chống phá phong trào Cần vương tại Quảng Nam. Đó là trận Trà Kiệu và Phú Thượng. Đây là vùng công giáo toàn tòng. Cuộc tiến công của nghĩa quân chỉ nhằm mục đích diệt và bắt sống những Tây dương đạo trưởng, các sĩ quan xâm lược khoác áo thầy tu và cố gắng tránh tổn thất cho đồng bào có đạo. Trận Trà Kiệu 1/9/1885, gần ba nghìn nghĩa quân bao vây đánh phá nhà thờ, quyết tâm bắt

sống Bruyde (*Giáo sĩ người Pháp, nổi tiếng tàn bạo*) khiến y phải cạo râu, cải trang thành giáo dân mới trốn thoát được. Ở Phú Thượng, nghĩa quân có 4 trận đánh lớn, tháng 9, tháng 10 năm 1885 và tháng 6, tháng 7 năm 1886, tiêu biểu ngày 1/10/1885 nghĩa quân tấn công dữ dội, giáo sĩ Maillard hung bạo không kém gì Bruyde phải sử dụng hơn 100 giáo dân vây bọc xung quanh, giả chết để họ cầu nguyện mới thoát khỏi tay nghĩa quân.

Ngoài ra còn rất nhiều trận tập kích lớn nhỏ khác. Chiều 28/2/1886 đoàn phụ trách công tác xây cầu của Besson đến Nam Chơn (*Nam Hòa*) gần Nam Ô (*Đà Nẵng*) gồm 7 người và một thông ngôn tên Trần Văn Quế nghỉ chân tại trạm. Ngay trong đêm đó mấy trăm nghĩa quân xuất phát từ mặt biển và cận sơn vây chặt. Vào lúc nửa đêm, nghĩa quân từ 4 phía ập vào giết Besson và đoàn hộ tống, trước khi rút lui đốt trại trạm giao thông này.

Cùng thời điểm này ở Bãi Chài (*Điện Bàn*), Cây Bàng, Khương Mỹ, Nà Lâu, Suối Đá, Gò Mùn, Hà Nha, Thác Cá, Rập Cu (*Duy Xuyên, Đại Lộc, Hà Đông*) nghĩa quân đã tập kích các chốt đồn quan triều và quân Pháp tại các cứ điểm trên. Có thể nói, các thủ lĩnh Nghĩa hội Quảng Nam chưa qua binh nghiệp mà đã vận dụng tài tình các nguyên lý quân sự và có nhiều cách đánh sáng tạo nên đã cầm chân đội quân viễn chinh và tay sai Nam triều một thời gian, tô đậm thêm phong trào Cần vương yêu nước.

Như vậy, từ Trần Văn Dư khi được bổ Chánh sơn phòng sứ (1884) với việc làm đầu tiên xin Triều đình cho tu sửa sơn phòng Quảng Nam ở xã Dương Hòa, phủ Thăng Bình, “*tặng*

thêm việc hoàn tụ, chứa muối, gạo cho nhiều để cho thể lực Tả kỳ mạnh lên” là một cái nhìn chiến lược mà cũng dày dặn chiến thuật trong sách lược kháng chiến lâu dài với thể du kích chiến cho đến Nguyễn Duy Hiệu, Phan Bá Phiến khi giữ trọng trách thủ lĩnh Nghĩa hội, quyết định là đời căn cứ của Nghĩa hội từ sơn phòng Dương Yên về Tân Tỉnh (Trung Lộc) là một vùng có núi non hiểm trở, lại là nơi có thể cung ứng đủ lương thực cho đại sự và có các mỏ kim loại có thể khai thác, đúc rèn quân khí và rất thuận lợi cho thực hiện hậu cần tại chỗ là những tầm nhìn chiến lược của những nhà quân sự tài ba. Ngạc nhiên thay họ là những văn thân (nho sĩ) chưa một lần cầm gươm súng chinh chiến như các võ tướng, nhưng dưới lời hiệu triệu của vua, với tấm lòng vì dân vì nước dân bỗng nhiên họ trở thành những chiến binh quả cảm, xông pha trận mạc, tính kế đẩy lui kẻ thù, chăm sóc võ về binh lính, thực hiện an dân. Khi mới tham gia Nghĩa hội, Nguyễn Duy Hiệu là tân quan (chức quan nhàn tản, tĩnh tại, làm việc tại một chỗ), khi trở thành thủ lĩnh Nghĩa hội thì “ba năm huyết chiến, người Pháp chưa lúc nào đánh thua được.” Các nhà lãnh đạo Nghĩa hội - với trí tuệ và trải nghiệm của mình đã ý thức rất rõ về chung cuộc thất bại khi đối đầu với kẻ thù mạnh gấp bội ngay từ khi ứng nghĩa; trong bài thơ tuyệt mệnh viết khi thung dung tựu nghĩa, Nguyễn Duy Hiệu cũng nói:

“Tây nam vô địch xích đồng tri

Tảo cập kim thời thế khả vi”

*(Không địch được quân Tây
chuyện đã biết.*

Thời cơ như thế lẽ nào ngồi trơ)

Biết là không thể đối địch với giặc Tây nhưng ở vào tình thế này, dù thấy trước kết cục thảm bại của các cuộc khởi nghĩa chống Pháp, nhưng không thể đầu Tây chuốc lấy nỗi nhục đầu hàng bán nước thì ứng nghĩa là việc phải làm. Những con người anh hùng ấy xứng đáng được lời khen của một hậu thế anh hùng: “*nhà tan không nghĩ đến, thân chết không nghĩ đến, chăm chăm chỉ nghĩ đến bảo toàn đảng để mưu về sau, trong mắt họ, trong bụng họ chỉ có Tổ quốc, có đồng bào mà thôi. Can trảng như thế thì là trời đất phải khâm phục, quỷ thần phải kính nể.*” (Phan Bội Châu - Việt Nam vong quốc sử)

Đã hơn 130 năm qua, hình ảnh sống động các nhà nho triệu tập những cuộc họp ở huyện lỵ các tỉnh, ở đó người ta thề nguyện sẽ tiêu diệt hết quân thù, người ta kêu gọi đứng lên cầm vũ khí, người ta thành lập các đơn vị quân đội vẫn còn tỏa sáng cho các thế hệ sau, ghi lại dấu ấn một thời bi thương của lịch sử dân tộc nhưng cũng là những trang sử hết sức hào hùng của tinh thần yêu nước người Việt Nam

Tài liệu tham khảo

1. Philippe Devillers, *Người Pháp và người Annam bạn hay thù*, NXB Tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2006.
2. Nguyễn Q Thắng, *Quảng Nam trong hành trình mở cõi và giữ nước*, Nhà XB tổng hợp Tp Hồ Chí Minh, 2005.
3. Phan Khoang, *Việt Pháp bang giao sử lược*, NXB Khoa học xã hội, 2017.
4. Cố Nhi Tân, *Tôn Thất Thuyết và những văn thân trong phong trào Cần vương*, NXB Hồng Đức, 2015.
5. Phan Bội Châu, *Việt Nam vong quốc sử*, NXB Văn hóa thông tin, 2015.

6. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đồng Khánh, *Khái Định chính yếu*, NXB Thời đại, 2010.

7. Lê Thành Khôi, *Lịch sử Việt Nam, từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ 20*, NXB Thế giới, 2016.

8. Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Quảng Nam, *Tìm hiểu con người xứ Quảng*, 2004.

9. BCH Đảng bộ thị xã Hội An, Nguyễn Duy Hiệu, NXB Đà Nẵng, 1997.

<http://hoianheritage.net>